

Số: 06/2019/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 06 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị G; sinh năm 1973;

Địa chỉ: xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969;

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị K phải trả cho Huỳnh Thị G số tiền 776.400.000đ (*Bảy trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Bà Huỳnh Thị G đồng ý trả lại cho vợ chồng ông H, bà K bản chính 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 695901 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/6/2015, sau khi vợ chồng ông H, bà K trả hết cho bà G toàn bộ số tiền trên và lãi suất chậm trả theo quy định.

Về án phí DS-ST: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị K phải nộp số tiền 17.528.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị G số tiền 17.528.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003625 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS ND thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thảo**